

BỘ KHOA HỌC, CÔNG
NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG
Số: 53/2002/QĐ-
BKHCNMT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 16 tháng 7 năm 2002

QUYẾT ĐỊNH CỦA
BỘ TRƯỞNG BỘ KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG
Về việc ban hành Điều lệ

Tổ chức và hoạt động của Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam.

BỘ TRƯỞNG BỘ KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 27 tháng 12 năm 1993,

Căn cứ Nghị định số 175/CP ngày 18 tháng 10 năm 1994 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường,

Căn cứ Nghị định số 22/CP ngày 22/5/1992 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ và tổ chức bộ máy của Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường,

Căn cứ Quyết định số 82/2002/QĐ- TTg ngày 26 tháng 6 năm 2002 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam,

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Môi trường, Vụ trưởng Vụ Tổ chức và cán bộ khoa học,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày ký.

Điều 3. Cục trưởng Cục Môi trường, Vụ trưởng Vụ Tổ chức và cán bộ khoa học, Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ, Giám đốc Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam và các đơn vị liên quan có trách nhiệm thực hiện Quyết định này./.

ĐIỀU LỆ Tổ chức và hoạt động của Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam

(ban hành kèm theo Quyết định số 53/2002/QĐ-BKHCNMT

ngày 16/7/2002 của Bộ trưởng Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường).

Chương I

CÁC QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1.

1. Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam là tổ chức tài chính nhà nước, được thành lập, tổ chức và hoạt động theo Quyết định số 82/2002/QĐ-TTg ngày 26 tháng 6 năm 2002 của Thủ tướng Chính phủ. Quỹ có tư cách pháp nhân, có vốn điều lệ, có bảng cân đối kế toán riêng, có con dấu, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và các ngân hàng trong và ngoài nước.

2. Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam có tên giao dịch tiếng Anh là Vietnam Environment Protection Fund, viết tắt là VEF.

3. Trụ sở của Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam đặt tại Hà Nội. Văn phòng đại diện của Quỹ đặt tại các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Văn phòng giao dịch của Quỹ đặt ở nước ngoài theo quy định của Chính phủ.

Điều 2. Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam hoạt động không vì mục đích lợi nhuận nhưng phải đảm bảo hoàn vốn điều lệ và bù đắp chi phí quản lý.

Quỹ được tiếp nhận các nguồn vốn từ ngân sách nhà nước và huy động từ các nguồn vốn khác để hỗ trợ, tài trợ tài chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.

Chương II

NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA QUỸ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG VIỆT NAM

Điều 3. Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam có các nhiệm vụ sau:

1. Huy động các nguồn vốn trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật để đầu tư bảo vệ môi trường.

2. Hỗ trợ tài chính cho các chương trình, dự án, các hoạt động phòng, chống, khắc phục ô nhiễm, suy thoái và sự cố môi trường mang tính quốc gia, liên ngành, liên vùng hoặc giải quyết các vấn đề môi trường cục bộ nhưng phạm vi ảnh hưởng lớn.

3. Tiếp nhận và quản lý nguồn vốn ủy thác từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để hỗ trợ tài chính cho các chương trình, dự án, hoạt động và nhiệm vụ bảo vệ môi trường.

4. Tổ chức hướng dẫn xây dựng, thẩm định và xét chọn các chương trình, dự án, hoạt động và nhiệm vụ bảo vệ môi trường được đề nghị tài trợ hoặc hỗ trợ tài chính theo đúng quy định của pháp luật.

5. Sử dụng vốn nhận rồi không có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước và được sự đồng thuận của tổ chức, cá nhân cung cấp vốn để mua trái phiếu Chính phủ theo quy định của pháp luật.

6. Bảo đảm hoàn vốn điều lệ trên cơ sở cân đối các nguồn vốn huy động và tiếp nhận với việc hỗ trợ tài chính cho bảo vệ môi trường.

7. Quản lý vốn và tài sản của Quỹ theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam có các quyền hạn sau:

1. Tổ chức cơ quan điều hành và các đơn vị nghiệp vụ hoạt động phù hợp với các mục tiêu, nhiệm vụ và các quy định của Điều lệ này.

2. Kiểm tra định kỳ và đột xuất các đơn vị sử dụng vốn của Quỹ trong việc triển khai các chương trình, dự án, hoạt động và nhiệm vụ bảo vệ môi trường.

3. Huy động chuyên gia của các Bộ, ngành và tổ chức có liên quan tham gia hội đồng thẩm định các chương trình, dự án, hoạt động và nhiệm vụ bảo vệ môi trường được đề nghị tài trợ hoặc hỗ trợ tài chính của Quỹ và phục vụ cho các hoạt động liên quan khác của Quỹ.

4. Đình chỉ tài trợ hoặc hỗ trợ lãi suất vay, thu hồi vốn, khởi kiện theo quy định của pháp luật đối với các chủ đầu tư vi phạm cam kết với Quỹ hoặc vi phạm các quy định của Nhà nước.

5. Từ chối cung cấp thông tin và các nguồn lực khác của Quỹ đối với mọi yêu cầu của bất cứ tổ chức hoặc cá nhân nào nếu yêu cầu đó trái với quy định của pháp luật và Điều lệ này.

6. Quan hệ trực tiếp với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để vận động, thu hút và tiếp nhận tài trợ đối với Quỹ hoặc thực hiện huy động vốn cho Quỹ theo kế hoạch được giao.

7. Cử cán bộ và nhân viên của Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam ra nước ngoài công tác, học tập, nghiên cứu, tham quan, khảo sát theo đúng quy định của pháp luật.

Chương III

TỔ CHỨC BỘ MÁY CỦA QUỸ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG VIỆT NAM

Điều 5.

1. Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam có Hội đồng quản lý, Ban Kiểm soát và cơ quan điều hành nghiệp vụ.

2. Hội đồng quản lý, Ban Kiểm soát và cơ quan điều hành nghiệp vụ Quỹ hoạt động theo quy định tại Điều lệ này và chịu trách nhiệm về toàn bộ hoạt động của mình.

3. Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam được thành lập các Hội đồng tư vấn chuyên ngành để giúp thẩm định các chương trình, dự án, nhiệm vụ và hoạt động bảo vệ môi trường được đề nghị hỗ trợ tài chính. Hội đồng tư vấn chuyên ngành hoạt động theo quy chế do Hội đồng quản lý Quỹ ban hành.

Điều 6

1. Hội đồng quản lý Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam có Chủ tịch là Thứ trưởng Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường và 4 thành viên là đại diện có thẩm quyền của các Bộ: Tài chính,

Kế hoạch và Đầu tư, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và lãnh đạo Cục Môi trường, các thành viên Hội đồng quản lý hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm.

2. Chế độ làm việc của Hội đồng quản lý Quỹ:

a) Hội đồng quản lý Quỹ làm việc theo chế độ tập thể, họp thường kỳ 8 tháng 1 lần để xem xét và quyết định những vấn đề thuộc thẩm quyền.

Hội đồng quản lý Quỹ có thể họp bất thường để giải quyết những vấn đề đột xuất.

Trong một số trường hợp, Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ cơ thể yêu cầu thành viên Hội đồng cho ý kiến quyết định bằng văn bản.

b) Hội đồng quản lý Quỹ quyết định các vấn đề theo nguyên tắc đa số.

3. Hội đồng quản lý Quỹ có nhiệm vụ:

a) Quyết định phương hướng, kế hoạch hoạt động, huy động vốn, hỗ trợ, tài trợ tài chính, phê duyệt kế hoạch tài chính, báo cáo quyết toán của Quỹ.

b) Kiểm tra, giám sát cơ quan điều hành nghiệp vụ Ban Kiểm soát của Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam trong việc chấp hành các chủ trương, chính sách, quy định của pháp luật và việc thực hiện các quyết định của Hội đồng.

c) Ban hành hướng dẫn về danh mục ưu tiên, tiêu chí lựa chọn và quy trình xem xét cho vay vốn, tài trợ của Quỹ.

d) Trình cấp có thẩm quyền việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Quỹ.

4. Hội đồng quản lý Quỹ có quyền hạn:

a) Quyết định theo thẩm quyền việc hỗ trợ đầu tư, tài trợ, cho các chương trình, dự án, hoạt động và nhiệm vụ bảo vệ môi trường.

b) Giải quyết theo quy định của pháp luật các khiếu nại của tổ chức, cá nhân vay vốn hoặc nhận hỗ trợ từ Quỹ.

c) Bổ nhiệm, miễn nhiệm Trưởng ban và các thành viên của Ban Kiểm soát. Trình Bộ trưởng Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường bổ nhiệm, miễn nhiệm Giám đốc, Phó giám đốc và Kế toán trưởng Quỹ.

d) Quyết định việc thành lập và xác định cơ cấu tổ chức và hoạt động của Văn phòng đại diện Quỹ ở các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Văn phòng giao dịch Quỹ ở nước ngoài theo quy định của pháp luật.

đ) Quyết định thành lập các Hội đồng tư vấn chuyên ngành.

e) Sử dụng bộ máy của cơ quan điều hành Quỹ và con dấu của Quỹ trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo Điều lệ này.

g) Kinh phí hoạt động của Ban Quản lý được tính vào chi phí hoạt động của Quỹ.

Điều 7.

1. Ban Kiểm soát quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam gồm 8 người. Trưởng Ban do Hội đồng quản lý Quỹ bổ nhiệm, miễn nhiệm. Các thành viên do Hội đồng quản lý Quỹ bổ nhiệm, miễn nhiệm theo đề nghị của Trưởng ban.

Các thành viên Ban Kiểm soát hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm.

2. Ban Kiểm soát có các nhiệm vụ và quyền hạn:

a) Kiểm tra, giám sát các hoạt động của Quỹ theo Điều lệ và các quy định của pháp luật và theo các quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ.

b) Xây dựng kế hoạch công tác trình Hội đồng quản lý Quỹ và tổ chức thực hiện một cách độc lập

c) Thực hiện các nhiệm vụ do Hội đồng quản lý Quỹ yêu cầu.

d) Xem xét và kiến nghị Hội đồng quản lý Quỹ giải quyết các khiếu nại của tổ chức, cá nhân về các vấn đề có liên quan đến hoạt động của Quỹ.

3. Trưởng ban Ban Kiểm soát hoặc thành viên của Ban do Trưởng ban ủy quyền được tham dự và được phát biểu ý kiến tại các cuộc họp của Hội đồng quản lý Quỹ nhưng không được biểu quyết

4. Trưởng ban Ban Kiểm soát xây dựng Quy chế hoạt động của Ban và trình Hội đồng quản lý Quỹ quyết định.

5. Kinh phí hoạt động của Ban Kiểm soát được tính vào chi phí hoạt động của Quỹ.

Điều 8.

1. Cơ quan điều hành nghiệp vụ của Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam gồm Giám đốc, một Phó giám đốc, Kế toán trưởng và bộ phận giúp việc.

2. Giám đốc Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam là một lãnh đạo Cục Môi trường kiêm nhiệm do Hội đồng quản lý Quỹ đề xuất và Bộ trưởng Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường bổ nhiệm, miễn nhiệm.

3. Bộ phận giúp việc của Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam gồm Văn phòng Quỹ, một số đơn vị chuyên môn nghiệp vụ do Giám đốc Quỹ đề xuất, Hội đồng quản lý Quỹ quyết định.

Điều 9.

1. Các cán bộ kiêm nhiệm làm việc cho Quỹ được hưởng các chế độ kiêm nhiệm theo quy định hiện hành.